

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI
Saigon – Hanoi Beer Corporation**

Số: 83/BCTC/SGHN
(Giải trình BCTC quý 3 năm 2025/
Explanation of financial statements Q3/2025)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Thành phố Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025
Hanoi, October ,2025

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội**

**To: - State Securities Commission
- Hanoi Stock Exchange**

Tên tổ chức/ Name of Organization : Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội/ Saigon – Hanoi Beer Corporation

Mã chứng khoán/ Stock code: BSH

Địa chỉ/ Address: A2 CN8 cụm CN Từ Liêm – Phường Phương Canh – Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội/ A2CN8 - Tu Liem industrial cluster – Phuong Canh ward – Nam Tu Liem district – Hanoi

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính về việc công bố thông tin, Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội giải trình báo cáo tài chính quý 3 năm 2025 cụ thể như sau:

Pursuant to Circular 96/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance on information disclosure. Saigon - Hanoi Beer Corporation explains its financial statements for the Q3 of 2025 as follows:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh/ Business performance report:

KHOẢN MỤC/ ITEM	9 tháng 2025 / For the 09 month Period ended 30 Sep		Tăng/Increase Giảm/Decrease	Tỷ lệ/ Percent
	2025	2024		
A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1. Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ/Revenue from sales of goods	403,871,609,012	485,944,161,130	(82,072,552,118)	-17%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions		890,594,543	(890,594,543)	-100%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	403,871,609,012	485,053,566,587	(81,181,957,575)	-17%
4. Giá vốn hàng bán/ Cost of sales	371,817,686,358	435,023,960,053	(63,206,273,695)	-15%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross profit	32,053,922,654	50,029,606,534	(17,975,683,880)	-36%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial income	7,928,797,475	8,406,536,058	(477,738,583)	-6%
7. Chi phí tài chính/ Financial expenses	137,710,958	1,291,212,741	(1,153,501,783)	-89%
8. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	2,029,016,460	2,033,329,702	(4,313,242)	-0.2%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	13,525,770,275	12,776,984,313	748,785,962	6%



10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ <i>Net operating profit</i>	24,290,222,436	42,334,615,836	(18,044,393,400)	-43%
11. Thu nhập khác/ <i>Other income</i>	109,490,361	47,150,692	62,339,669	132%
12. Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	1,217,161	147,766,503	(146,549,342)	-99%
13. Lợi nhuận khác/ <i>Results of other activities</i>	108,273,200	(100,615,811)	208,889,011	-208%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ <i>Accounting profit before tax</i>	24,398,495,636	42,234,000,025	(17,835,504,389)	-42%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ <i>Income tax expense - current</i>	5,266,829,695	8,735,455,032	(3,468,625,337)	-40%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ <i>Income tax expense - deferred</i>	(51,993,521)	10,955,738	(62,949,259)	-575%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ <i>Net Profit after tax</i>	19,183,659,462	33,487,589,255	(14,303,929,793)	-43%

Giải trình/ *Explanation:*

Kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2025 giảm so với cùng kỳ năm trước do doanh thu bán hàng giảm nên lợi nhuận gộp bán hàng cũng giảm / *The decrease in business results for the first nine months of 2025 compared to the same period last year is due to decrease in revenue from sales of goods, then decrease in gross profit.*

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính quý 3 năm 2025 của Công ty./ *The above is the explanation of Saigon - Hanoi Beer Corporation reporting to the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange on the change in the indicators on the financial statements for the Q3 of 2025 of the Company.*

Trân trọng ./.

Regard./.

GIÁM ĐỐC
Director

LÊ VIỆT QUÝ

